



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

5. LOMASAKASSAPAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena bhāsitampetaṃ bhagavatā: **‘Pubbevāhaṃ manussabhūto samāno sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko ahosin ’ti.** Puna ca bhaṇitaṃ: **‘Lomasakassapo nāma isi samāno anekasate pāṇe ghātayitvā vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yajī ’ti.**”

Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Pubbevāhaṃ manussabhūto samāno sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko ahosin ’ti, tena hi ‘lomasakassapena isinā anekasate pāṇe ghātayitvā vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yajitan ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi lomasakassapena isinā anekasate pāṇe ghātayitvā vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yajitaṃ, tena hi ‘pubbevāhaṃ manussabhūto samāno sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko ahosin ’ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. “Bhāsitampetaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Pubbevāhaṃ manussabhūto samāno sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko ahosin ’ti. Lomasakassapena ca isinā anekasate pāṇe ghātayitvā vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yajitaṃ. Tañca pana rāgavasena visaññinā no sacetanaṃ ”ti.

“Aṭṭhime bhante nāgasena puggalā pāṇaṃ hananti. Katame aṭṭha? Ratto rāgavasena pāṇaṃ hanati, duṭṭho dosavasena pāṇaṃ hanati, mūḷho mohavasena pāṇaṃ hanati, mānī mānavasena pāṇaṃ hanati, luddho lobhavasena pāṇaṃ hanati, akiñcano jīvikatthāya pāṇaṃ hanati, bālo hassavasena¹ pāṇaṃ hanati, rājā vinayanavasena pāṇaṃ hanati. Ime kho bhante nāgasena aṭṭha puggalā pāṇaṃ hanati. Pākatikaṃyeva bhante nāgasena bodhisattena katan ”ti?

“Na mahārāja pākatikaṃ bodhisattena kataṃ. Yadi mahārāja bodhisatto pakatibhāvena onameyya mahāyaññaṃ yajitaṃ, nayimaṃ gāthaṃ bhaṇeyya:

**‘Sasamuddapariyāyaṃ mahiṃ sāgarakuṇḍalam,
na icche saha nindāya evaṃ sayha² vijānahī ’ti.**

¹ aññānavasena - Ka.

² seyha - Ma.

5. CÂU HỎI VỀ LOMASAKASSAPA:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh.’** Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: **‘Trong khi là vị ẩn sĩ tên Lomasakassapa đã giết chết hàng trăm mạng sống và đã hiến cúng đại lễ tế thần Vājapeyya.’**

Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: ‘Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Đại lễ tế thần Vājapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng sống’ là sai trái. Nếu đại lễ tế thần Vājapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng sống, như thế thì lời nói rằng: ‘Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh.’ Và đại lễ tế thần Vājapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng sống. Tuy nhiên, việc ấy là do tác động của ái luyến, không có sự suy nghĩ, không có sự cố ý.”

“Thưa ngài Nāgasena, tám hạng người này giết hại mạng sống. Tám hạng nào? Hạng bị ái luyến giết hại mạng sống do tác động của ái luyến. Hạng xấu xa giết hại mạng sống do tác động của sân. Hạng si mê giết hại mạng sống do tác động của si. Hạng ngã mạn giết hại mạng sống do tác động của ngã mạn. Hạng tham lam giết hại mạng sống do tác động của tham. Hạng không có gì giết hại mạng sống vì mục đích nuôi mạng. Hạng ngu dốt giết hại mạng sống do tác động của sự đùa giỡn, đức vua giết hại mạng sống do tác động của kỳ cương. Thưa ngài Nāgasena, đây là tám hạng người giết hại mạng sống. Thưa ngài Nāgasena, có phải việc đã làm bởi đức Bồ Tát có tính chất tự nhiên?”

“Tâu đại vương, việc đã làm bởi đức Bồ Tát không phải có tính chất tự nhiên. Tâu đại vương, nếu đức Bồ Tát hạ thấp (phẩm cách) để hiến cúng đại lễ tế thần vì bản tánh tự nhiên thì không nói lên lời kệ này:

‘Ta không mong muốn vùng đất có sự bao quanh của biển cả, có biển là vòng đai, cùng với lời chê trách. Nay Sayha, người hãy nhận biết như vậy.’¹

¹ Sayhajātakaṃ - Bốn sanh 310.

3. Evaṃvādī mahārāja bodhisatto saha dassanena candavatiyā rājakaññāya visaññī ahoṣi khittacitto ratto visaññībhūto ākulākulo turitaturito. So¹ tena vikkhitta-bhanta-luḷita-cittena mahatimahā-pasughāta-galaruhira-sañcayaṃ vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yaji.

Yathā mahārāja ummattako khittacitto jalitampi jātavedaṃ akkamati, kupitampi āsivisaṃ gaṇhāti, mattampi hatthiṃ upeti, samuddampi atīra-dassiṃ pakkhandati, candanikampi oligallampi omaddati, kaṇṭakādhānampi abhirūhati, papāte 'pi patati, asucimpi bhakkhati,² naggo 'pi vīthiyaṃ³ carati, aññaṃpi bahuvidhaṃ akiriyaṃ karoti, evameva kho mahārāja bodhisatto saha dassanena candavatiyā rājakaññāya visaññī ahoṣi khittacitto visaññībhūto ākulākulo turitaturito, tena vikkhittabhantalulītacittena mahatimahā-pasughāta-galaruhirasañcayaṃ vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yaji.

Khittacittena mahārāja kataṃ pāpaṃ diṭṭhadhammepi na mahāsāvajjaṃ hoti, samparāye vipākena 'pi no tathā. Idha mahārāja koci ummattako vajjhamāpajjeyya, tassa tumhe kiṃ daṇḍaṃ dhārethā ”ti?

4. “Ko bhante ummattakassa daṇḍo bhavissati? Taṃ mayaṃ pothāpetvā niharāpema ‘eso ’va tassa daṇḍo ”ti.

“Iti kho mahārāja ummattakassa aparādhe daṇḍo 'pi na bhavati. Tasmā ummattakassa kate 'pi na doso bhavati satekiccho. Evameva kho mahārāja lomasakassapo isi saha dassanena candavatiyā rājakaññāya visaññī ahoṣi khittacitto ratto visaññībhūto visaṭapayaṃto ākulākulo turitaturito. Tena vikkhitta-bhanta-luḷita-cittena mahatimahā-pasughāta-galaruhira-sañcayaṃ vājapeyyaṃ mahāyaññaṃ yaji. Yadā ca pana pakaticitto ahoṣi paṭiladdhasati, tadā punadeva pabbajitvā pañcābhiññāyo nibbattetvā brahmalokūpago ahoṣi ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

Lomasakassapapañho pañcama.

¹ so - itisaddo Ma, PTS potthakesu natthi.

² bhakkheti - Ma, PTS.

³ rathiyā- Ma, PTS.

3. Tâu đại vương, với lời nói như vậy đức Bồ Tát do việc nhìn thấy nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy nghĩ, tâm bị tán loạn, bị luyến ái, có trạng thái không suy nghĩ, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bị tán loạn, đã bị lay động, đã bị khuấy động ấy, vị ấy đã hiến cúng đại lễ tế thần *Vājapeyya* với sự tích lũy khổng lồ lớn lao về lượng máu từ căn cổ của những con thú bị giết.

Tâu đại vương, giống như kẻ bị điên, có tâm bị tán loạn, bước lên ngọn lửa đã được đốt cháy, nắm bắt con rắn độc đã bị lên cơn giận, cuời lên con voi đã bị nổi điên, lao vào biển cả không nhìn thấy bên bờ, giẫm đạp vào vũng nước luôn cả hố phân, leo lên hàng rào gai, lao vào vực thẳm, ăn vật dơ, thậm chí lỏa lồ đi ở đường phố, (hoặc) làm nhiều công việc không xứng đáng khác nữa. Tâu đại vương, tương tự y như thế đức Bồ Tát do việc nhìn thấy nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy nghĩ, tâm bị tán loạn, bị luyến ái, có trạng thái không suy nghĩ, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bị tán loạn, đã bị lay động, đã bị khuấy động ấy, vị ấy đã hiến cúng đại lễ tế thần *Vājapeyya* với sự tích lũy khổng lồ lớn lao về lượng máu từ căn cổ của những con thú bị giết.

Tâu đại vương, việc xấu xa đã được làm bởi kẻ có tâm bị tán loạn trong thời hiện tại không phải là có tội lỗi nghiêm trọng, và tương tự y như thế cũng không có quả thành tựu ở thời vị lai. Tâu đại vương, ở đây một kẻ điên khùng nào đó phạm vào tội đáng chết thì ngài sẽ giáng xuống kẻ đó hình phạt gì?”

4. “Thưa ngài Nāgasena, sẽ là hình phạt gì đối với kẻ điên khùng? Trẫm cho người đánh đập rồi bảo đuổi kẻ ấy đi; chính điều ấy là hình phạt đối với kẻ ấy.”

“Tâu đại vương, như thế cũng không có hình phạt trong việc phạm tội của kẻ điên khùng. Vì thế, trong việc đã làm của kẻ điên khùng thì không có sự sai trái, có thể tha thứ. Tâu đại vương, tương tự y như thế vị ẩn sĩ Lomasakassapa do việc nhìn thấy nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy nghĩ, tâm bị tán loạn, bị luyến ái, có trạng thái không suy nghĩ, đã đi ra ngoài sự kiềm chế, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bị tán loạn, đã bị lay động, đã bị khuấy động ấy, vị ấy đã hiến cúng đại lễ tế thần *Vājapeyya* với sự tích lũy khổng lồ lớn lao về lượng máu từ căn cổ của những con thú bị giết. Hơn nữa, đến khi đã có tâm trở lại bình thường, có trí nhớ đã được hồi phục, khi ấy (Lomasakassapa) sau khi xuất gia trở lại lần nữa, đã làm sanh khởi năm thẳng trí, và đã đi đến cõi Phạm Thiên.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về Lomasakassapa là thứ năm.
